

## BẢN MÔ TẢ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày / /2022 của Giám đốc Sở Nội vụ)

<b>Tên VTVL: Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam cấp xã</b>	Mã vị trí việc làm:
Quy trình công việc liên quan: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam và các văn bản pháp luật có liên quan.	Ngày bắt đầu thực hiện:

### I. MỤC TIÊU VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Tóm tắt tổng quan về chức năng vị trí việc làm: Có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

### II. CÁC MẢNG CÔNG VIỆC VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Mảng công việc	Công việc cụ thể	Tiêu chí đánh giá hoàn thành công việc
Chủ trì lập kế hoạch công tác, chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công việc của Hội	Chủ trì xây dựng chương trình kế hoạch công tác, hướng dẫn hoạt động đối với các chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố; phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch Hội Nông dân cấp xã.	Văn bản chỉ đạo ban hành đúng quy định, đảm bảo chất lượng.
	Phối hợp với chính quyền, các đoàn thể cùng cấp vận động, hướng dẫn cán bộ, hội viên Hội Nông dân tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và các phong trào thi đua của tổ chức Hội theo chương trình, nghị quyết của tổ chức Hội cấp trên đề ra.	Đảm bảo hiệu quả công tác vận động, hướng dẫn.
	Tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước; các chủ trương, nghị quyết đối với hội viên Hội Nông dân.	Công tác phổ biến, tuyên truyền có hiệu quả.
	Chuẩn bị nội dung, triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân Việt Nam cấp xã.	Tham gia đầy đủ, ý kiến phát biểu theo yêu cầu; Điều hành cuộc họp hiệu quả, đúng trọng tâm.
	Chỉ đạo việc lập kế hoạch kinh phí, thực hiện; quyết toán kinh phí hoạt động do Nhà nước cấp đối với Hội Nông dân cấp xã.	Thực hiện đúng quy định.

	Bám sát hoạt động các phong trào, định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo với cấp uỷ cùng cấp tổ chức Hội cấp trên về hoạt động của Hội.	Báo cáo kịp thời, đảm bảo hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ đạo việc xây dựng quy chế hoạt động của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân Việt Nam cấp xã và thực hiện Quy chế làm việc theo đúng quy định.</li> <li>- Trực tiếp thực hiện các ý kiến chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở, cấp uỷ cùng cấp và tổ chức Hội cấp trên theo quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế hoạt động đảm bảo đúng quy định.</li> <li>- Thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo hiệu quả.</li> </ul>

### III. CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG VIỆC

#### 1. Các mối quan hệ bên trong

Được quản lý trực tiếp và kiểm duyệt kết quả bởi	Quản lý trực tiếp	Các đơn vị phối hợp chính
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ban Thường vụ Đảng uỷ cấp xã.</li> <li>- Ban Chấp hành Hội Nông dân Việt Nam cấp huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó Chủ tịch; Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Hội Nông dân Việt Nam cấp xã.</li> <li>- Chi hội Nông dân Việt Nam ở các tổ dân phố, thôn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tổ chức chính trị xã hội cấp xã.</li> <li>- Các chi bộ thôn.</li> </ul>

#### 2. Các mối quan hệ bên ngoài

Cơ quan, tổ chức có quan hệ chính	Bản chất quan hệ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội Liên hiệp Nông dân cấp huyện.</li> <li>- UBND cấp xã.</li> <li>- Các Chi hội Nông dân ở thôn, tổ dân phố.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công tác Nông dân.</li> <li>- Tham gia các cuộc họp có liên quan; Cung cấp các thông tin theo yêu cầu; Thu thập các thông tin cần thiết cho việc thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành; Triển khai các công tác tổ chức, cán bộ của đơn vị; Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu.</li> <li>- Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc.</li> </ul>

### IV. PHẠM VI QUYỀN HẠN

STT	Quyền hạn cụ thể
<b>1</b>	<b>Thẩm quyền ra quyết định trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ</b>
1.1	Được chủ động về phương pháp thực hiện công việc được giao.
1.2	Được quyết định trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo Quy chế làm việc và theo quy định.
1.3	Chỉ đạo, điều hành tổ chức Hội trong phạm vi nhiệm vụ được giao phụ trách.

2	<b>Thẩm quyền trong quản lý cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách</b>
2.1	Tham mưu đối với cấp uỷ Đảng cấp xã, trong việc xây dựng đội ngũ cán bộ của tổ chức Hội.
2.2	Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân xã ký các văn bản thuộc thẩm quyền theo quy định.
2.3	Được cung cấp thông tin chỉ đạo, điều hành của Hội Nông dân huyện, Ban Thường vụ huyện, Ban Thường vụ Đảng uỷ trong phạm vi, nhiệm vụ được giao.

## V. YÊU CẦU TRÌNH ĐỘ VÀ NĂNG LỰC

### 1. Yêu cầu về trình độ

Nhóm yêu cầu	Yêu cầu cụ thể
Trình độ đào tạo	Trình độ giáo dục phổ thông: tốt nghiệp trung học phổ thông; trình độ chuyên môn do tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Trung ương quy định.
Bồi dưỡng chứng chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình độ lý luận chính trị: Sơ cấp trở lên.</li> <li>- Ngoại ngữ: Phù hợp với yêu cầu VTVL.</li> <li>- Tin học: Phù hợp với yêu cầu VTVL.</li> <li>- Các Chứng chỉ khác cần thiết để thực hiện tốt đầy đủ các nhiệm vụ của vị trí việc làm đảm nhiệm.</li> </ul>
Phẩm chất cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyệt đối trung thành, tin tưởng, nghiêm túc chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương.</li> <li>- Tinh thần trách nhiệm cao với công việc, với tập thể.</li> <li>- Trung thực, thẳng thắn kiên định, biết lắng nghe.</li> <li>- Điềm tĩnh, cẩn thận</li> <li>- Khả năng đoàn kết nội bộ.</li> <li>- Phẩm chất khác theo yêu cầu cụ thể của vị trí việc làm.</li> </ul>
Các yêu cầu khác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng, đề xuất những chủ trương, giải pháp giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Hội.</li> <li>- Có khả năng tổ chức thực hiện các đề tài, đề án thuộc lĩnh vực chuyên môn của tổ chức Hội.</li> <li>- Hiểu biết về lĩnh vực công tác Hội và phong trào nông dân.</li> <li>- Nắm chắc hệ thống văn bản của tổ chức Hội.</li> </ul>

### 2. Yêu cầu về năng lực

#### a) Năng lực chung

Tên năng lực	Mức độ năng lực				
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 5
Đạo đức và trách nhiệm công vụ				X	
Tổ chức thực hiện công việc			X		
Sử dụng công nghệ thông tin; soạn thảo và ban hành văn bản				X	
Giao tiếp ứng xử			X		
Quan hệ phối hợp			X		
Năng lực khác nếu có:....					

## b) Năng lực chuyên môn

Tên năng lực	Mức độ năng lực				
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 5
Khả năng chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án về lĩnh vực phụ trách			X		
Khả năng hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án về lĩnh vực phụ trách			X		
Khả năng kiểm tra thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án về lĩnh vực phụ trách			X		
Khả năng phối hợp thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, đề án, dự án về lĩnh vực phụ trách			X		

## c) Năng lực lãnh đạo, quản lý (đối với vị trí lãnh đạo, quản lý)

Tên năng lực	Mức độ năng lực				
	Mức độ 1	Mức độ 2	Mức độ 3	Mức độ 4	Mức độ 5
Quản lý sự thay đổi			X		
Ra quyết định			X		
Quản lý nguồn lực			X		
Phát triển nguồn lực			X		
Xây dựng môi quan hệ			X		
Năng lực khác nếu có:....					

*Ghi chú: Đánh giá theo mức độ yêu cầu (mức độ 1: Kém; mức độ 2: Trung bình; mức độ 3: Khá; mức độ 4: Tốt; mức độ 5: Rất tốt)*